

Số: 396/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất
tại một số khu vực trên địa bàn huyện Sơn Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 304/BC-STC ngày 07/9/2020 về việc báo cáo kết quả kiểm tra, xác định và đề xuất giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại một số khu vực trên địa bàn huyện Sơn Dương, cụ thể như sau:

TT	Thông tin lô đất, khu đất đấu giá	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất (đồng/m ²)	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng/lô)
A	B	I	2	3=(Ix2)
I	Khu dân cư thôn Tân Thịnh, xã Phúc Ứng: Đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại thuộc khu vực 1, vị trí 1, xã Phúc Ứng (12 lô).			
1.1	Từ lô đất số 01 đến lô đất số 11 Kích thước: (5,0m x 21m)	105	3.809.000	400.000.000
1.2	Lô đất số 12 (hai mặt tiền). Kích thước: (rộng trước 7,2 m x rộng sau 5,0m x sâu trung bình 21m)	127	3.937.000	500.000.000
II	Khu dân cư tổ dân phố Tân Thịnh, Thị trấn Sơn Dương: Đất ở đô thị đường loại I, vị trí 4 (03 lô).			
1.1	Lô đất số 135. Kích thước: (4,0m x 25m).	100	1.500.000	150.000.000
1.2	Lô đất số 07 Kích thước: (rộng trước 6,8m, rộng sau 10,1m, sâu 25 m)	211	1.895.700	400.000.000
III	Khu dân cư thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai: Đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại thuộc khu vực II, vị trí 1 (65 lô)			
1.1	Từ lô đất số 01 đến lô đất số 05; từ lô đất số 16 đến lô đất số 21. Kích thước: (10m x 25m)	250	4.000.000	1.000.000.000
1.2	Lô đất số 06, 07, 11, 12, 13, 14, 15. Kích thước: (15m x 25m)	375	3.730.000	1.400.000.000

TT	Thông tin lô đất, khu đất đấu giá	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất (đồng/m ²)	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng/lô)
1.3	Lô đất số 08 (hai mặt tiền). Kích thước: (rộng 15 m x25m)	375	4.000.000	1.500.000.000
1.4	Lô đất số 09 (ba mặt tiền). Kích thước: (rộng 14 m x25m)	350	4.285.000	1.500.000.000
1.5	Lô đất số 10 (hai mặt tiền). Kích thước: (rộng 14m x25m)	350	4.142.800	1.450.000.000
1.6	Lô đất số 22. Kích thước: (7m x25m)	175	4.000.000	700.000.000
1.7	Từ lô đất số 23 đến lô đất số 50, từ lô đất số 53 đến lô đất số 64. Kích thước: (5m x 25m)	125	4.000.000	500.000.000
1.8	Lô số 51,52 (hai mặt tiền). Kích thước: 6,5m x25m	162,5	4.307.500	700.000.000
1.9	Lô đất số 65 (hai mặt tiền). Kích thước: (rộng trước 7,4m, rộng sau 19,5m, sâu 25m)	336	3.570.000	1.200.000.000
2	Đất thương mại dịch vụ cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thời hạn 50 năm, thuộc khu vực II, vị trí 1 (01lô).			
	Lô đất C. Kích thước: rộng trước 31,3m, rộng sau 23,4 m, sâu trung bình 25 m.	683,75	3.656.000	2.500.000.000
IV	Khu dân cư và Chợ thôn Khuân Ráng, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương: thuộc đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại, khu vực I, vị trí 1 (01 lô):			
1	Lô đất số 47. Kích thước: (lô đất hình tam giác, cạnh đáy 20m, chiều cao 15 m).	150	767.000	115.000.000
V	Khu dân cư thôn Cây Đa II, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương: Đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại thuộc khu vực I, vị trí 1 (06 lô)			
1.1	Lô đất số 50, 80, 91, 124. Kích thước: (4,0 m x 25m)	100	2.500.000	250.000.000
1.2	Lô đất số 61. Kích thước: (4,1m x 25m)	102,5	2.439.000	250.000.000

TT	Thông tin lô đất, khu đất đấu giá	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất (đồng/m ²)	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng/lô)
1.3	Lô đất số 108. Kích thước: (4,5mx25m)	112,5	2.666.000	300.000.000
VI	Khu dân cư thôn Lương Thiện, xã Sầm Dương (nay là xã Trường Sinh), thuộc đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại, thuộc khu vực I, vị trí 2 (13 lô):			
1.1	Lô đất số 16,17. Kích thước: (rộng 12m x sâu 34m)	408	367.500	150.000.000
1.2	Từ lô đất số 18 đến lô đất số 25, từ lô đất số 31 đến lô đất số 33: Kích thước: (rộng 12m x sâu 27m)	324	432.000	140.000.000

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, các cơ quan liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung tại Quyết định này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC, TC (Tính 20).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang